

Châu Thành, ngày 30 tháng 09 năm 2024

Số:361/2024/QĐST-HN

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 447/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 09 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

Người yêu cầu: anh **Võ Tấn N**, sinh năm: 1989

Địa chỉ: **ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre**

Người yêu cầu: chị **Nguyễn Thị Trúc G**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: **C ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại đơn yêu cầu giải quyết thuận tình ly hôn đề ngày 19/09/2024 anh **Võ Tấn N** và chị **Nguyễn Thị Trúc G** đã yêu cầu:

Về hôn nhân: anh **Võ Tấn N** và chị **Nguyễn Thị Trúc G** xác định không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Anh **N** và chị **G** không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau khi ly hôn.

Về con chung: anh **N** và chị **G** thống nhất trình bày có hai con chung **Võ Nguyễn Như N1** sinh ngày 19/03/2013 và **Võ Nguyễn Ngọc T** sinh ngày 22/02/2016. Thỏa thuận sau khi ly hôn anh **Võ Tấn N** sẽ là người trực tiếp nuôi hai con chung và chị **G** tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 500.000 đồng mỗi tháng.

Về tài sản chung: Anh **N** và chị **G** thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh **N** và chị **G** thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 20/09/2024), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh **Võ Tấn N** và chị **Nguyễn Thị Trúc G** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh **Võ Tấn N** và chị **Nguyễn Thị Trúc G** thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn anh **Võ Tấn N** sẽ là người trực tiếp nuôi hai con chung tên **Võ Nguyễn Như N1** sinh ngày 19/03/2013 và **Võ Nguyễn Ngọc T** sinh ngày 22/02/2016. Chị **G** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 500.000 (năm trăm ngàn) đồng mỗi tháng cho đến khi **N2** ngọc và **Ngọc T** đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10 năm 2024.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, cha, mẹ có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: anh **N** và chị **G** thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: anh **N** và chị **G** thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Ghi nhận sự tự nguyện của anh **N** và chị **G** không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

2. Lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Anh **Võ Tấn N** và chị **Nguyễn Thị Trúc G** mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà anh **N** và chị **G** nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003095 ngày 19/09/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh **N** và chị **G** đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã Quới Sơn;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ánh

